



KỶ NIỆM 10 NĂM THÀNH PHỐ CẦN THƠ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

NGHÌN NĂM MỘT THUỞ

Nguyễn Hoàng Anh

TL: Đất này, phải tính tuổi “nghìn”, tự hào có được thành phố loại I trực thuộc Trung ương. Thành tựu cho đến nay là to lớn, công đầu thuộc về nhân dân. Nó sẽ còn lớn hơn, nếu không để tuột mất cơ hội.

Bài 1. Tự hào Trấn Giang

Ngay từ thế kỷ I sau Công nguyên, đất Cần Thơ xưa từng in dấu một vương quốc hùng mạnh - Vương quốc Phù Nam. Cương vực của Phù Nam rất rộng lớn, một thời bao gồm cả lãnh thổ Chân Lạp (Campuchia cổ), miền Nam Thái Lan, miền hạ Lào và đã tồn tại suốt bảy thế kỷ.

Đời sống kinh tế, văn hóa của cộng đồng cư dân Phù Nam còn để lại dấu ấn đậm nét trong tổng thể các di tích, di vật Óc Eo - đỉnh cao của các nền văn hóa cổ trên vùng châu thổ sông Cửu Long.

Có nhiều cách lý giải khác nhau về sự biến mất của Vương quốc hùng mạnh này, xem ra nó vẫn còn là một ẩn số. Biến cố lịch sử đó, làm cho vùng châu thổ sông Cửu Long rơi vào loạn lạc, hoang vu, thiên tai khắc nghiệt, thách thức sự sinh tồn của cư dân, kéo dài hàng chục thế kỷ.

Mãi đến năm 1698, khi Nguyễn Hữu Cảnh vâng lệnh chúa Nguyễn lập Phủ Gia Định - đơn vị hành chính đầu tiên của vùng Nam bộ - thì khu vực Nam Sông Hậu (còn gọi là miền Hậu Giang) về căn bản vẫn còn là một vùng hoang hóa. Trong thời gian này, ông Mạc Cửu mới

mộ dân khai phá vùng đất Hà Tiên đến Cà Mau, lập được bảy thôn. Năm 1708, Mạc Cửu dâng phần đất khai phá được cho chúa Nguyễn và được chúa Nguyễn phong chức Tổng binh Trấn Hà Tiên.

Năm 1735, Mạc Cửu mất. Con là Mạc Thiên Tích (còn có tên Mạc Thiên Tứ), được Chúa Nguyễn cho nối nghiệp cha giữ chức Tổng binh Đại đô đốc Trấn Hà Tiên. Mạc Thiên Tích đẩy mạnh khai phá vùng đất hữu ngạn sông Hậu và đến năm 1739 lập ra Trấn Giang.

Thủ sở Trấn Giang nằm ở bờ Tây sông Cần Thơ. Nơi đây, không chỉ là địa điểm xung yếu về quân sự, là “hậu cứ” của biên ải Rạch Giá - Hà Tiên trong cuộc chiến chống quân Xiêm và Chân Lạp; mà còn là một vùng khai mở rộng lớn, dang tay tiếp nhận lưu dân thập phương đổ về chung tay, hợp sức cùng người bản địa vốn rất thưa thớt để sinh cơ lập nghiệp trong thuận hòa.

Vậy nên, Trấn Giang là tên gọi ban đầu rất đáng tự hào của Cần Thơ. Trải bao biến thiên của lịch sử, những thanh âm: Trấn Giang - Cần Thơ - Tây Đô mãi mãi là những cung bậc vút cao và lắng đọng trong tâm khảm mọi thế hệ người Cần Thơ.

Bài 2. Tỉnh đầu về miền Tây

1. Thật ra, việc tự lập, tự quản xã, thôn đã có từ những năm 1535 dài đến 1732. Các nhà sử học gọi đó là “nền dân chủ” sơ khai của cộng đồng cư dân vùng đất mới miền Tây. (“Tây Nam bộ 30 năm kháng chiến”, XB 2000, tr.31).

Lưu dân miệt Hà Tiên và miệt sông Tiền lần hồi kéo đến vùng Trấn Giang trưng khẩn đất đai. Triều đình khuyến khích khai hoang, cho vay giống, trâu cày, công cụ và công nhận việc phân chiếm ruộng đất lập sản nghiệp riêng. Ai vận động được 100 người đi khai hoang thành ruộng thì được phong chức “Bá Hộ”, được 1.000 người thì phong “Thiên Hộ”. (Sđd, tr.31).

Hãy còn vài tư liệu quý về đơn từ xin lập làng xưa: Vào năm Minh Mạng thứ 15 (1843), tháng 12, có ông Nguyễn Văn Tâm, Hồ Tôn Phước, Hồ Tôn Tây xin lập làng mới lấy tên là Thường Thạnh, tách từ làng gốc Thường Thạnh (Cái Răng). Kê khai làng mới lập sẽ nộp thuế đinh gồm 17 người, có 8 người đã đăng ký trong sổ

bộ Thường Thạnh đạo trước, thêm 8 người lậu thuế và 1 niên lão tên là Nguyễn Văn Lý, 67 tuổi. Theo luật lệ xưa, thì mặc nhiên người đứng đơn là Nguyễn Văn Tâm sẽ trở thành xã trưởng chịu trách nhiệm thu thuế đinh và điền. Ông niên lão cũng đứng đơn, để cam kết giữ thuần phong mỹ tục, dạy việc hôn lễ, tế tự cho làng mới lập.

2. Dần dà, Trấn Giang thành xứ “đô hội”, để 137 năm sau, xuất hiện một phố thị “trung tâm” vùng.

Ngày 23 tháng 02 năm 1876, tỉnh Cần Thơ được thành lập theo Nghị định của Soái phủ Pháp tại Sài Gòn. Làng Tân An (thủ sở Trấn Giang xưa) trở thành tỉnh lỵ.

Theo nghĩa thuần túy lịch sử, tháng 02 năm 1996, thành phố Cần Thơ đã tổ chức trọng thể lễ kỷ niệm “120 năm thành phố Cần Thơ hình thành và phát triển”, tại rạp hát Hậu Giang (nay là nhà hát Tây Đô).

23 tháng 02 năm 1876 là một ngày đáng nhớ, là một trong chuỗi các cột mốc lịch sử quan trọng của thành phố Cần Thơ.

(Xem tiếp bài 3)



KỶ NIỆM 10 NĂM THÀNH PHỐ CẦN THƠ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

(Tiếp theo bài 4)

3. Cần Thơ phát triển nhanh nhờ lộ xe và kinh đào.

Phà Cái Vồn qua sông Hậu, nối liền Sài Gòn - Cần Thơ. Đường bộ, trở thành huyết mạch sống còn, bên cạnh vận chuyển đường sông.

Kênh Xà No, một đại công trường, nối liền ngọn rạch Cần Thơ qua ngọn sông Cái Lớn. Xin nhắc lại:

Hồi năm 1893, thời Toàn quyền De Lanessan, ở Paris, mở cuộc đấu thầu thi công kinh Xà No. Công ty xáng Montenoux lãnh với giá 35 xu một thước khối. Công ty này đưa 4 chiếc xáng từ Pháp qua, mỗi chiếc mạnh 350 sức ngựa, vận hành guồng gàu sắt khổng lồ, mỗi gàu chứa 375 lít bùn đất. Tháng đầu đào 60 ngàn thước khối và sẽ lên đến 200 ngàn thước khối vào tháng thứ 25. Từ năm 1901 đến 1903, con kênh hoàn thành, với bề mặt ngang 60 thước, đáy 40 thước. Tổng phí 3 triệu rưỡi quan pháp.

Kênh mở tới đâu, cư dân bám tới đó “cắm dùi”, chòi trai mọc lên, lập cả chợ nhỏ, quán rượu (!).

4. Sinh hoạt của thị xã Cần Thơ, là sinh hoạt của Sài Gòn thu hẹp.

Từ năm 1910, Cần Thơ và Cái Vồn đã có đoàn chiếu bóng cam từ Sài Gòn xuống. Về sau, tuồng “xi-nê” (xinéma) ở Cần Thơ, chỉ chiếu chậm hơn Sài Gòn có 7 ngày.

Thời đó, Sài Gòn có tụ điểm sinh hoạt nay là vườn Tao Đàn, Cần Thơ có vườn Thầy Cầu (do ông Đoàn Hữu Cầu bỏ tiền xây dựng).

Dân số càng đông, một trường Collège de CanTho công lập (năm 1917), không đủ thâu nạp giới trẻ. Sau trường Trung học tư thục Võ Văn, có thêm trường Nam Hưng, rồi Bassac.

An Hà báo, tờ báo tư nhân ở Cần Thơ ra đời từ năm 1917, phát hành vào thứ năm, lúc đầu bản chính in chữ Pháp (Le courrier de L'ouest), sau thêm bản tiếng Việt, do ông Võ Văn Thơm, một nhà tư sản dân tộc làm chủ biên, về sau nội dung do ông Đỗ Văn Y phụ trách, ra được 836 số, đình bản ngày 14 tháng 2 năm 1934.

Làm dịch vụ về tranh chấp điền địa, ở Cần Thơ có hai văn phòng luật sư Pháp, làm ăn khá giả.

Thời trang quần áo Việt, Âu, các hiệu đóng giày, hiệu ăn, hiệu khách sạn nổi danh. Lúa gạo ngon và rẻ, trái cây Phong Điền, Bình Thủy... không thua nơi nào.

Năm 1930, Hồ Văn Cẩm, một thanh niên Tây học, làng Phú Hữu, lập nhà máy gạch ngói, đưa qua đẩu xảo tại Hội chợ Mac-Xây (Marseille), Pháp, đoạt huy chương vàng.

Giỏi về kinh doanh phải kể đến Trần Đắc Nghĩa. Xuất thân là giáo viên, ông lập nhà in, hiệu sách nhập thẳng từ bên Pháp, lại rất thành công trong nghề xe đồ, khuếch trương thêm ngành sân khấu cải lương. Gánh hát Trần Đắc, một thời vang bóng ở Nam bộ.

Một chi tiết nhỏ thú vị: Năm 1931, Phan Khắc Sửu, cũng là một thanh niên Tây học, táo bạo bỏ tiền ra lập đội bóng đá cầu thủ toàn phụ nữ, thi đấu tận Sài Gòn, rất nổi tiếng.

Cần Thơ cũng là cái nôi của các phong trào đấu tranh

yêu nước đầu thế kỷ, ngoài phạm vi bài này.

5. Cần Thơ được vinh danh là Tây Đô hay “Thủ Đô miền Tây” lúc nào, chưa ai dám chắc.

Biết rằng, vào tháng 02 năm 1919, trên Tạp chí Nam Phong, trong loạt du ký “Một thoáng ở Nam kỳ” của nhà văn, nhà báo Phạm Quỳnh, bấy giờ còn trẻ, chưa vào Huế làm quan, đầu tiên từ Bắc vào miền Tây. Xin trích: “Cần Thơ có cái mỹ miều xinh xắn, sạch sẽ phong quang, thật xứng tên làm tỉnh đầu về miền Tây (La capitale de L'ouest). Đường phố thênh thang, cửa nhà san sát, các nhà buôn Tây cũng nhiều hơn tỉnh khác, có chỗ coi xinh đẹp hơn ở Sài Gòn”.

Trong hai cuộc kháng chiến, thành phố Cần Thơ luôn được xác định là trung tâm trọng điểm miền Tây Nam bộ của cả hai phía, cách mạng và chính quyền Sài Gòn.

Thời Ngô Đình Diệm, ngày 13 tháng 4 năm 1961 (có tài liệu ghi 1959), ra Sắc lệnh giải thể các quân khu, tổ chức lại chiến trường, chia Nam Việt Nam thành 3 vùng chiến thuật. Vùng 1, từ vĩ tuyến 17 đến Quảng Ngãi; vùng 2, gồm các tỉnh Tây Nguyên và Nam Trung bộ; vùng 3, gồm các tỉnh Nam bộ. Mỗi vùng, do một quân đoàn phụ trách, Bộ Tư lệnh quân đoàn đồng thời là Bộ Tư lệnh vùng. Ít lâu sau, ngày 17 tháng 11 năm 1964 (có tài liệu ghi ngày 01 tháng 01 năm 1963), chính quyền Sài Gòn lại ra Sắc lệnh số 343/QL tách các tỉnh ĐBSCL ra khỏi vùng 3, lập vùng 4 chiến thuật, do quân đoàn 4 phụ trách. Hậu cứ của quân đoàn 4 và cơ quan đầu não vùng 4 chiến thuật đặt tại thị xã Cần Thơ (sdd, tr 408).

Đối phó với cuộc TCK-TKN mùa Xuân 1975, chính quyền Sài Gòn trù liệu 3 phương án. Theo đó, phương án 3 rút về vùng 4 chiến thuật lấy thành phố Cần Thơ làm thủ phủ vì có nhiều thuận lợi. Nguyễn Văn Thiệu: “Nếu mất miền Đông và Sài Gòn, thì bằng mọi giá gom hết sức lực còn lại của Nam phần Việt Nam lui về ĐBSCL, cố thủ ở đó. Phải giữ chặt các hòn đảo ở phía Nam... Thành phố Cần Thơ là thủ phủ của Việt Nam Cộng hòa (sdd, tr.931).

Thượng tướng Trần Văn Trà, dẫn lời báo chí phương Tây: “Với số dân xấp xỉ 10 triệu, diện tích ngót nghét 36.000 km², ở đồng bằng Nam bộ, Nguyễn Văn Thiệu chẳng thể là một vị tổng thống đường hoàng của một quốc gia trong Đông Nam Á hay sao?” (“Kết thúc cuộc chiến tranh 30 năm”, NXB VNTP. HCM, 1982).

Về phía cách mạng, chuẩn bị cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968, tháng 11 năm 1967, Khu ủy khu Tây Nam bộ chọn thị xã Cần Thơ làm trọng điểm số 1 và quyết định đổi thị xã Cần Thơ thành thành phố Cần Thơ (“Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cần Thơ”, tập 3, XB 2006, tr.171).

Tháng 02 năm 1972, Khu ủy ra quyết định tách thành phố Cần Thơ ra khỏi tỉnh Cần Thơ để trực thuộc khu, đơn vị đồng cấp với tỉnh (LSĐB tỉnh Cần Thơ, t.3, tr.291).

Trong cuộc Tổng công kích - Tổng khởi nghĩa mùa Xuân 1975, thành phố Cần Thơ vẫn là trọng điểm số 1 của khu, Vĩnh Long số 2. Giải quyết được trọng điểm Cần Thơ, sẽ làm thay đổi cục diện chiến trường toàn miền Tây, góp phần làm thay đổi cục diện toàn miền Nam.

15 giờ, ngày 30 tháng 4 năm 1975, thành phố Cần Thơ hoàn toàn giải phóng (“LSĐB tỉnh Cần Thơ”, t.3, tr.372).

Kỳ tới:

Bài 3. Nhiều cơ hội bị bỏ lỡ